

Bản án số: 05/2020/DS-ST

Ngày: 29/9/2020

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Thanh Châu Giang

2. Bà Ngô Thị Hoa

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Bích Ngọc, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 05/2020/TLST-TCDS, ngày 24/02/2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXX-ST ngày 17 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2020/QĐST-DS, ngày 03 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Bùi Ánh T**, sinh năm 1980. Có mặt

Địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện V, tỉnh Yên Bái

2. Bị đơn: **Bà Bàn Thị M**, sinh năm 1965. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn T, xã X, huyện V, tỉnh Yên Bái

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 24-02-2020, bản tự khai các lời khai tại tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn Chị Bùi Ánh T trình bày:

Do có quen biết nhau ngày 30/4/2019 bà Bàn Thị M có đến nhà Chị Bùi Ánh T hỏi vay tiền chị T đồng ý và cho bà M vay số tiền là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) với thời gian là 02 tháng, không tính lãi suất, khi vay tiền bà M có viết giấy vay nợ và hai bên cùng ký tên, đến thời gian trả nợ chị T nhiều lần gặp bà M yêu cầu thanh toán trả số tiền vay nhưng bà M toàn khất nợ. Nay Chị Bùi Ánh T đề nghị tòa án buộc bà Bàn Thị M phải trả cho chị T số tiền gốc là: 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) và không yêu cầu bà M phải trả tiền lãi suất.

Tại phiên tòa bị đơn bà Bàn Thị M vắng mặt nhưng tại bản tự khai bà M trình bày: Do có quen biết nhau ngày 30/4/2019 bà M có vay của Chị Bùi Ánh T số tiền

là: 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) không tính lãi suất và hẹn chị T 02 tháng kể từ ngày vay bà M sẽ thanh toán trả chị T, khi vay tiền bà M có viết giấy vay nợ bà M và chị T cùng ký tên, tuy nhiên do cuộc sống gặp nhiều khó khăn nên đến nay bà M chưa thanh toán trả được số tiền nợ cho chị T như đã thỏa thuận và cam kết khi nào có khả năng thanh toán bà M sẽ trả toàn bộ số tiền gốc nêu trên cho chị T.

Tòa án đã tổng đạt trực tiếp thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số: 02/TB-TA, ngày 26/02/2020; Thông báo về kết quả phiên họp ngày 03/3/2020. Tuy nhiên bà Bàn Thị M vắng mặt không có lý do, nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn đều đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Đối với bị đơn chưa tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc tham gia phiên tòa.

Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 463, Điều 464, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Bùi Ánh T buộc bà Bàn Thị M phải trả cho chị T số tiền gốc là: 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) và không phải trả tiền lãi suất. Bà M phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Bùi Ánh T khởi kiện yêu cầu bà Bàn Thị M trú tại Thôn T, xã X, huyện V, tỉnh Yên Bái phải trả lại số tiền vay là: 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) và không yêu cầu tính lãi suất nên quan hệ tranh chấp của vụ án là: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" được xem xét giải quyết theo quy định của Bộ luật dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn bà Bàn Thị M đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà Bàn Thị M theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Căn cứ lời khai của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện ngày 30/4/2019 Chị Bùi Ánh T có cho bà Bàn Thị M vay số tiền là: 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) thoả thuận thời gian vay đến ngày 30/6/2019, không yêu cầu tính lãi suất. Tại biên bản ghi lời khai ngày 26/2/2020 bà M cũng thừa nhận đến nay còn nợ chị T số tiền nêu trên, từ khi hết thời hạn vay đến nay bà M vẫn chưa trả tiền cho chị T theo thỏa thuận. Do đó Chị Bùi Ánh T khởi kiện yêu cầu bà Bàn Thị M thanh toán trả số tiền nợ là: 50.000.000 đồng (năm mươi

triệu đồng) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật được chấp nhận, cần buộc bà Bàn Thị M phải trả cho Chị Bùi Ánh T số tiền là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng)

Chị Bùi Ánh T không yêu cầu bà Bàn Thị M phải trả tiền lãi suất nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên Chị Bùi Ánh T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp. bị đơn bà Bàn Thị M phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

[5] Về Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 280, Điều 463, Điều 464, Điều 466, Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Bùi Ánh T

2. Buộc bà Bàn Thị M phải trả cho Chị Bùi Ánh T số tiền là : 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng)

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày Chị Bùi Ánh T có đơn yêu cầu thi hành án mà bà Bàn Thị M chưa thi hành xong khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí: Bà Bàn Thị M phải chịu: 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Bùi Ánh T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho chị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 1.250.000 đồng theo biên lai thu số AA/2017/0003498, ngày 24/2/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Án xử công khai sơ thẩm, Chị Bùi Ánh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Bàn Thị M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Tòa án tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Yên;
- Chi cục THADS huyện Văn Yên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, TA.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Lâm